***Tiết PPCT: 04***

**§2. Tập Hợp**

**Tiết thứ: 3**

**A. Mục tiêu**

**1. Thái độ**

* Học sinh tự giác trong học tập.
* Tham gia thảo luận nhóm một cách tích cực.
* Tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài.

**2. Kỹ năng**

* Liệt kê được các phần tử của tập hợp.
* Kiểm tra được quan hệ giữa các tập hợp (tập con, tập bằng nhau).

**3. Kiến thức**

* Nhắc lại các khái niệm liên quan đến tập hợp.
* Biết được một số tập con của tập số thực.

**B. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, giảng giải minh họa.

**C. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Giáo viên:** Phiếu học tập, giáo án.

**2. Học sinh:** Bút, vở, thước kẻ.

**3. Đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần sử dụng**

* Bảng phấn, thước,

**D. Tiến trình bài dạy**

**1. Ổn định lớp**

**2. Dạy nội dung bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| ***Hoạt động 1: Nhắc lại về tập hợp (15 phút)*** | | |
| GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời các câu hỏi.  GV nhắc lại các kí hiệu thường dùng. | HS lấy ví dụ về tập hợp và chỉ ra được cách cho tập hợp đó là cách nào? (liệt kê hay mô tả) | **I. Khái Niệm Tập Hợp**  **1. Tập hợp và phần tử**  VD : -Tập hợp các HS lớp 10A3  -Tập hợp những viên phấn trong hộp phấn  -Tập hợp các số tự nhiên  \*Nếu a là phần tử của tập X kí hiệu a  X (a thuộc X)  \*Nếu a không là phần tử của tập X : a  X (a không thuộc X) |
| HĐ1:GV nhận xét, tổng kết  \*/ Nhấn mạnh: mỗi phần tử của tập hợp liệt kê một lần  GV nhận xét , tổng kết  \*/ Nhấn mạnh : một tập hợp cho bằng hai cách, từ liệt kê chuyển sang tính chất đặc trưng và ngược lại | HS làm HĐ 1 (SGK) cá nhân, sau đó trao đổi bài với bạn bên cạnh. | **2.Có 2 cách cho một tập hợp:**  *Cách 1 :* Liệt kê các phần tử của tập hợp  *Cách 2* : Chỉ rõ các tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp  HĐ2(SGK) |
| \*/Khi nói đến tập hợp là nói đến các phần tử của nó . Tuy nhiên có những tập hợp không chứa phần tử nào Tập rỗng  - Cho VD về 1 tập rỗng | HS lấy ví dụ về tập rỗng. | 3 ***Tập rỗng*** là tập hợp không chứa phần tử nào. KH ; |
| ***Hoạt động 2: Tập con, hai tập hợp bằng nhau (25 phút)*** | | |
| GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời.  GV chia nhóm, phát phiếu.  Hết thời gian GV gọi nhóm 2 trình bày câu 2, nhóm 1 nhận xét.  Nhóm 3 trình bày câu 3, nhóm 4 nhận xét | HS nhắc lại khái niệm tập con đã được học ở lớp dưới và cho ví dụ.  HS chia thành 6 nhóm làm phiếu học tập. | **II. Tập Hợp Con**  \*Đ N : (SGK)  AB ( x , xA  x  **B)**  \*/ Ta còn viết A B bằng cách  B A  \*/ Tính chất  (A  B và B  C )  ( A  C)  A  A ,  A  A ,  A  # Biểu đồ Ven  A  B  **A**B  Vd : Sắp xếp các tập hợp sau theo thứ tư :tập hợp trước là tập con của tập hợp sau N­\*­, Z , N, R ,Q  ĐA : N­­\*NZQR  **III. Tập hợp bằng nhau:**  -Khi AB và BA thì A = B.  A = B( x , xA  x  **B** |
| ***Hoạt động 3: Củng cố và nhắc nhở(5 phút)*** | | |
|  | HS nhắc lại các khái niệm tập con, hai tập bằng nhau. |  |

**3. Rút kinh nghiệm:**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**TẬP HỢP**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Cho tập hợp . Hãy liệt kê các phần tử của tập hợp M.  **Câu 2:** Cho các tập hợp  A là tập các tam giác cân.  B là tập các tam giác đều.  C là tập các tam giác.  Tập nào là tập con của tập nào? Sử dụng kí hiệu  để biểu hiện mối liên hệ đó.  **Câu 3:** Xét xem hai tập hợp sau có bằng nhau không bằng cách liệt kê các phần tử của chúng.  D là tập các bội chung của 3 và 4.  E là tập các bội của 12. |